

BÁO CÁO

Các nội dung phát sinh giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh các nội dung phát sinh giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật, cụ thể như sau:

I. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

“Điều 10. Dự phòng ngân sách nhà nước

4. Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước:

b) Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.”

2. Tổng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2026: 2.346.136 triệu đồng. Bao gồm:

- Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh dự toán năm 2026 được phân bổ tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026: 1.046.136 triệu đồng;

- Nguồn dự phòng bổ sung từ tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 1.300.000 triệu đồng.

3. Tổng kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh từ ngày 01/01/2026 đến ngày 04/9/2026: 461.509 triệu đồng.

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh đã được sử dụng để chi cho các nhiệm vụ hỗ trợ khắc phục dịch động vật, các nhiệm vụ phát sinh của các ngành, các cấp, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hỗ trợ địa phương khác đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh còn lại đến ngày 04/9/2026: 1.884.627 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm).

II. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2026 và dự toán kinh phí do trung ương bổ sung có mục tiêu trong năm

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

“Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

7. Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 của Luật này và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu trong năm bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.”

2. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1. Đối với vốn thường xuyên ngân sách địa phương

a) Tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025; Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao dự toán chi thường xuyên là 38.224.154 triệu đồng, trong đó dự toán đã phân bổ chi tiết là 32.338.906 triệu đồng, dự toán chưa phân bổ chi tiết là 5.885.248 triệu đồng.

b) Kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị từ ngày 01/01/2026 đến ngày 04/9/2026: 2.484.759 triệu đồng.

c) Kinh phí đã giao dự toán chi tiết cho các cơ quan, đơn vị tại Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định thu hồi về ngân sách cấp tỉnh đến ngày 04/9/2026: 431.030 triệu đồng.

d) Kinh phí còn lại chưa phân bổ: 3.831.519 triệu đồng (5.885.248 triệu đồng – 2.484.759 triệu đồng + 431.030 triệu đồng).

(Chi tiết theo Biểu số 02 đính kèm).

2.2. Đối với vốn thường xuyên ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương

Kinh phí vốn thường xuyên ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa phân bổ, giao dự toán chi tiết cho các cơ quan, đơn vị là 40.000 triệu đồng (vốn dự bị động viên). Số kinh phí được phân bổ, giao dự toán chi tiết đến ngày 04/9/2026 là 0 triệu đồng. Kinh phí còn lại chưa phân bổ là 40.000 triệu đồng.

3. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi đối với dự toán kinh phí do trung ương bổ sung có mục tiêu trong năm

a) Tổng dự toán kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán đầu năm từ ngày 01/01/2026 đến ngày 04/9/2026: 1.220.510 triệu đồng, bao gồm:

b) Kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định phân bổ, giao dự toán chi từ ngày 01/01/2026 đến ngày 04/9/2026: 957.305 triệu đồng, gồm:

c) Kinh phí còn lại chưa phân bổ: 263.205 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 03 đính kèm).

III. Việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật NSNN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 54 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

“Điều 54. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước

3. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau đây:

đ) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới.”

2. Nội dung điều chỉnh

2.1. Điều chỉnh dự toán năm 2026 tại Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh đã giao cho “Ban liên lạc cựu Chiến binh bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình” sang “Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình”

Tại Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Ban liên lạc cựu Chiến binh bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình, số tiền là 135.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2074/QĐ-UBND về việc cho phép đổi tên Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Hà Nam thành Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình. Ngày 22/3/2026, Ban liên lạc cựu Chiến binh bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình có đơn xin gia nhập Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình. Căn cứ điều lệ Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình, Hội đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-BCH và Quyết định số 13/QĐ-BTTHĐTĐ ngày 28/3/2026 về việc kết nạp hội viên từ Ban liên lạc cựu Chiến binh bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình vào Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình.

Sau khi rà soát để đảm bảo kịp thời tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 133/2025/TT-BTC, trên cơ sở đề nghị của Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 20/TTr-HCSCMBĐBTĐ ngày 22/7/2026 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 8547/TTr-STC ngày 24/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 về việc điều chỉnh tên đơn vị tại phụ lục giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 tại Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025, từ “Ban liên lạc cựu Chiến binh bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình” thành “Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tỉnh Ninh Bình”. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Điều chỉnh giảm dự toán (thu hồi về ngân sách tỉnh) kinh phí đã giao năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình; phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026 cho UBND xã Gia Phong để thực hiện dự án Xử lý cấp bách tuyến đê bao đoạn từ ngã ba sông Lạng đổ ra sông Hoàng Long đến Đình Đông và khép kín tuyến đê bao Gia Lạc

Dự án Xử lý cấp bách tuyến đê bao đoạn từ ngã ba sông Lạng đổ ra sông Hoàng Long đến Đình Đông và khép kín tuyến đê bao Gia Lạc (sau đây viết tắt là Dự án) được Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 với tổng mức đầu tư là 45.000 triệu đồng.

Tổng số kinh phí ngân sách tỉnh đã cấp bổ sung cho huyện Gia Viễn và ngân sách huyện bố trí để thực hiện Dự án đến thời điểm ngày 17/3/2025 là 16.535 triệu đồng; số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư là 28.465 triệu đồng.

Năm 2025, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tiếp nhận Dự án từ UBND huyện Gia Viễn (cũ) bàn giao để tiếp tục thực hiện sau khi sáp nhập và tổ chức lại đơn vị hành chính.

Tại Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao dự toán năm 2026 cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn phần kinh phí còn thiếu so với tổng mức đầu tư để tiếp tục thanh toán khối lượng hoàn thành của Dự án, số tiền 28.465 triệu đồng. Sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Ninh Bình, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình, Ban Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện Dự án, số tiền 28.465 triệu đồng sang cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình.

Ngày 04/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2557/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, chuyển chủ đầu tư một số dự án về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình và Ủy ban nhân dân các xã, phường. Theo đó, Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển chủ đầu tư về Ủy ban nhân dân xã Gia Phong tiếp tục thực hiện.

Trên cơ sở các nội dung trên, để đảm bảo kịp thời nguồn lực cho Ủy ban nhân dân xã Gia Phong thanh toán khối lượng hoàn thành dự án, quyết toán, sớm đưa dự án bàn giao vào sử dụng, phát huy hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 về việc điều chỉnh giảm dự toán (thu hồi về ngân sách tỉnh) kinh phí đã giao năm 2026 cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 29/01/2026, số tiền 28.465 triệu đồng; đồng thời phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026 cho Ủy ban nhân dân xã Gia Phong để thực hiện dự án Xử lý cấp bách tuyến đê bao đoạn từ ngã ba sông Lạng đổ ra sông Hoàng Long đến Đình Đông và khép kín tuyến đê bao Gia Lạc, số tiền 28.465 triệu đồng.

IV. Phân bổ và giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách cấp tỉnh

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 43 Luật Ngân sách nhà nước quy định ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu hỗ trợ ngân sách cấp dưới trong trường hợp: *“Hỗ trợ thực hiện một số chương trình, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ cụ thể khác của địa phương”*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chi đầu tư chưa phân bổ chi tiết bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất”*.

2. Nội dung phân bổ và giao chi tiết

Tại Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ vào giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 3) thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để hỗ trợ cho các xã, phường thực hiện dự án, như sau:

a) Phân bổ và giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ nguồn ngân sách cấp tỉnh thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bổ sung có mục tiêu cho ngân sách của 43 xã, phường (hỗ trợ thực hiện 43 dự án) với tổng số tiền 130.510 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách của 15 xã, phường để hỗ trợ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 15 dự án với tổng số tiền 2.210 triệu đồng;

- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách của 28 xã, phường để hỗ trợ thực hiện đầu tư 28 dự án: 128.300 triệu đồng.

b) Số vốn 130.510 triệu đồng để hỗ trợ các xã, phường nêu trên lấy từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chưa phân bổ để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Số vốn kế hoạch năm 2026 ngân sách tỉnh để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại chưa phân bổ và giao chi tiết là $2.841.306 - 130.510 = 2.710.796$ triệu đồng.

(Gửi kèm Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh)

V. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách cấp tỉnh giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ điểm đ khoản 32 Điều 7, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15: “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hằng năm đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

- Căn cứ khoản 13 Điều 1 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi Điều 50 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ (về Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công): “6. Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm sau đây: a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn do cấp mình quản lý trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hằng năm đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

Tại Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách cấp tỉnh (lần 4) giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách cấp tỉnh của 19 chủ đầu tư với tổng số vốn là 1.168.965 triệu đồng của 58 dự án.

b) Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách cấp tỉnh từ mục điều chỉnh giảm vốn trên là 1.168.965 triệu đồng cho 62 dự án của 27 chủ đầu tư để thanh toán cho dự án quyết toán còn thiếu vốn; đảm bảo kinh phí giải phóng mặt bằng dự án đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án có khả năng giải ngân tốt.

(Gửi kèm Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh)

VI. Các dự án UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ khoản 3 điều 89 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Luật này, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại kỳ họp gần nhất”.

2. Quyết định chủ trương đầu tư của 06 dự án

(1) *Dự án Đầu tư xây dựng nhà chung cư cho thuê tại đường Trần Đăng Ninh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình*: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 với quy mô đầu tư phá dỡ 02 toà nhà chung cư 05 tầng, 01 chợ Xanh, Xây dựng nhà chung cư cao 15 tầng nổi và 01 tầng hầm trên khu đất có diện tích khoảng 8.000 m² và các hạng mục phụ trợ; Dự án nhóm B; Tổng mức đầu tư 502,2 tỷ đồng; Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Thời gian thực hiện: Năm (2026 - 2028); Địa điểm thực hiện dự án: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

(2) *Dự án Xây dựng các tuyến đường Lưu Quang, Ứng Luật, Phúc Điền, Như Độ xã Quang Thiện kết nối với đường DT482B, tỉnh Ninh Bình*: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 với quy mô đầu tư Xây dựng 04 đoạn tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 2,8km với quy mô mặt cắt ngang điển hình $B_{\text{nền}}/B_{\text{mặt}}$ trung bình là 7,0/5,5m; Dự án nhóm C; Tổng mức đầu tư 68 tỷ đồng; Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (60 tỷ đồng) và ngân sách xã (08 tỷ đồng); Thời gian thực hiện: Năm (2026 - 2028); Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình.

(3) *Dự án Xây dựng điểm canh đê trên đê Bình Minh 2, Bình Minh 3 và Bình Minh 4 xã Kim Đông, tỉnh Ninh Bình*: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 với quy mô đầu tư Xây dựng 09 điểm canh đê với quy mô mỗi điểm như sau: Nhà một tầng có diện tích khoảng 60m², kết cấu giằng móng, cột móng bằng bê tông cốt thép (BTCT); gia cố nền bằng cọc BTCT; tường nhà bằng gạch xây kết hợp cột chịu lực, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng; dầm giằng, sàn mái bằng BTCT; xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, nước sinh hoạt và các hạng mục phụ trợ khác; Dự án nhóm C; Tổng mức đầu tư 15,8 tỷ đồng; Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Thời gian thực hiện: Năm (2026 - 2027); Địa điểm thực hiện dự án: Xã Kim Đông, tỉnh Ninh Bình.

(4) *Dự án Xử lý chống rò rỉ tường kè đê Trường Yên (hữu sông Hoàng Long) đoạn từ K0+100 - K0+600*: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 với quy mô đầu tư Xử lý chống thấm, chống rò rỉ nước qua tường kè thuộc tuyến đê Trường Yên đoạn từ Km0+100 đến Km0+600, chiều dài khoảng 500m với giải kỹ thuật như sau: Đắp đất phía thượng lưu tường kè; đục chèn khe, dán màng chống thấm tại các khe lún hiện trạng; xây dựng công hộp có điều tiết nối tiếp công hiện trạng và công ngầm thoát nước, kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép; Dự án nhóm C; Tổng mức đầu tư 10,0 tỷ đồng; Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Thời gian thực hiện: Năm 2026; Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

(5) *Dự án Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Quốc lộ 1A (đoạn từ địa phận phường Phủ Lý đến địa phận phường Hoa Lư) và tuyến Quốc lộ 10 (đoạn từ phường Trường Thi đến địa phận phường Hoa Lư):* Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 với quy mô đầu tư Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường quốc lộ với tổng chiều dài khoảng 36 km, trong đó trên tuyến Quốc lộ 1A có chiều dài khoảng 16 km (điểm đầu thuộc địa phận phường Phủ Lý - cầu Châu Sơn, điểm cuối thuộc địa phận phường Hoa Lư) và trên tuyến Quốc lộ 10 có chiều dài khoảng 20 km (điểm đầu thuộc địa phận phường Trường Thi, điểm cuối thuộc địa phận phường Hoa Lư - cầu Non Nước); Dự án nhóm C; Tổng mức đầu tư 159 tỷ đồng; Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Thời gian thực hiện: Năm (2026 - 2027); Địa điểm thực hiện dự án: Các xã, phường: Liêm Hà, Tân Thanh, Thanh Lâm, Thanh Liêm, Gia Trấn, Liên Minh, Vụ Bản, Vũ Dương, Vạn Thắng, Ý Yên, Trường Thi, Phủ Lý, Châu Sơn, Tây Hoa Lư, Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

(6) *Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường N3 sông Vĩnh Giang, tỉnh Ninh Bình:* Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 với quy mô đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường có chiều dài khoảng $L = 3,75\text{km}$, điểm đầu giao với QL.38B tại Cầu Viêng phường Nam Định, điểm cuối giao với QL.21B tại Cầu Ốc phường Đông A và các công trình trên tuyến; Dự án nhóm B; Tổng mức đầu tư 215 tỷ đồng; Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Thời gian thực hiện: Năm (2026 - 2029); Địa điểm thực hiện dự án: Phường Nam Định, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của 04 dự án

(1) *Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Thiên Bình, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng:* Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 03/8/2026; trong đó điều chỉnh quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung với tổng diện tích khoảng 7,1 ha. Bao gồm: Hệ thống giao thông; Hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa thoát riêng), xử lý nước thải. Hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt và cấp nước chữa cháy; Hệ thống điện sinh hoạt và trạm biến áp; Hệ thống chiếu sáng đường; Khuôn viên cây xanh; điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án từ 110 tỷ đồng lên thành 125 tỷ đồng; Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm (2022 - 2027); Điều chỉnh nguồn vốn: Ngân sách tỉnh; Cập nhật địa danh thực hiện dự án: Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình.

(2) *Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại ô đất OCT-01 theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở cán bộ, bác sỹ, công nhân viên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức*: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 14/8/2026; trong đó: Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án từ 143,4 tỷ đồng lên thành 159,97 tỷ đồng; Cập nhật địa điểm thực hiện: Phường Phủ Lý, phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình.

(3) *Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy (nay là xã Giao Hòa, tỉnh Ninh Bình)*: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 09/8/2026; trong đó: Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án từ 125,96 tỷ đồng lên thành 131,327 tỷ đồng.

(4) *Dự án Cải tạo nâng cấp đường, kênh liên xã Hồng Quang - Tân Thịnh (đoạn từ cầu Dừa đến trung tâm RD Syngenta)*: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 18/8/2026; trong đó: Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án từ 80,0 tỷ đồng lên thành 95,9 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 04 đính kèm)

Trên đây là Báo cáo các nội dung phát sinh giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)/.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các Ban của HĐND tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, các VP: 2,4,5.
- TTh_VP5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng